TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2018/HSST
Ngày: 26/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm:

1. Ông **Lầu A Vàng.**
2. Ông **Lường Văn Hưởng.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Hồng Ngân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại nhà văn hóa Tổ D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Ngọc T**; Tên khác: Không; Sinh năm: 1983 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi ĐKHKTT: Xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Đội X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Ngọc Ư, sinh năm 1953 và con bà Đặng Thị H, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986 đã ly hôn và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2018 đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Họ và tên: Chị **Nguyễn Thị N**. Tên khác: Không.
Sinh năm: 1978. Nghề nghiệp: Tự do.
Nơi cư trú: Tổ D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.
(Có mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.*

1. Họ và tên: Anh **Trần Trung K**. Tên khác: Không.
Sinh năm: 1992.
Nơi cư trú: Tổ D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt không có lý do).
2. Họ và tên: Bà **Đặng Thị H**. Tên khác: Không.
Sinh năm: 1959.
Nơi cư trú: Đội X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt có lý do).

3. Họ và tên: Ông **Vũ Ngọc Ư**. Tên khác: Không.
Sinh năm: 1953.
Nơi cư trú: Đội X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt có lý do).
** Người làm chứng:* Họ và tên: Chị **Nguyễn Thị T1**. Tên khác: Không.
Sinh năm: 1958.
Nơi cư trú: Tổ D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Vũ Ngọc T được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16/8/2018 Vũ Ngọc T đến nhà Trần Trung K, sinh năm 1992, trú tại: Tổ D, thị trấn M, huyện M đưa cho K 200.000đ nhờ đi mua hộ ma túy. K cầm tiền đi mua được hai viên Hồng phiến và một gói Heroine. T đã sử dụng hết 02 viên Hồng phiến bằng hình thức đốt hút, còn K sử dụng một gói Heroine bằng hình thức tiêm trích ngay tại nhà K. Sau khi sử dụng hồng phiến xong T đi về nhà chị Nguyễn Thị N, cùng trú tại Tổ D, thị trấn M là người T chung sống như vợ chồng chưa đăng ký kết hôn. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày do ảo giác vì sử dụng chất ma túy và bực tức với chị N nên T đã dùng một chiếc rìu bằng kim loại có tổng chiều dài 65,5cm, đường kính cán rìu dài 3,5cm, lưỡi rìu dài 20cm, độ rộng nhất của lưỡi rìu là 7,4cm và 01 con dao dài 60cm, phần cán gỗ dài 20cm, đường kính cán gỗ 03cm; phần lưỡi dao bằng kim loại có đầu nhọn, dài 40cm, rộng 5 cm đập phá 05 thùng nhựa loại 60 lít đang ủ rượu ở trong lán trước cửa chuồng lợn nhà chị N. Đến khoảng 20 giờ T tiếp tục dùng dao đe dọa chị N và bắt chị N quỳ xuống xin lỗi. T lấy được 100.000đ trong túi áo chị N đang mặc rồi dùng bật lửa đốt. Một lúc sau chị N trốn ra được khỏi nhà. Trong đêm ngày 16/8/2018 đến sáng ngày 17/8/2018 T đã mang một số giấy tờ trong nhà chị N ra trước sân dùng bật lửa để đốt rồi hút xăng từ xe máy ra đổ vào đám cháy. Sau đó T đốt và đập phá số tài sản thuộc sở hữu riêng của chị N gồm: một kệ ti vi bằng gỗ, một ti vi LG, một bộ bàn ghế bằng gỗ, một cân lò xo loại 5 kg, một xe rùa, một tủ quần áo bằng gỗ ép, 01 tủ lạnh Panasonic, một bộ thang giát giường cá nhân,10 thùng nhựa loại 60 lít đang ủ rượu cái và đập phá ngôi nhà cấp bốn của chị N với tổng giá trị thiệt hại là 20.673.000đ. Ngoài ra T còn đốt và đập phá: 01 xe máy Atila, 01 máy thái rau lợn, 01 nồi cơm điện, 01 bàn thờ gỗ mít, 04 ghế gấp inox, hai quạt điện, 07 thùng nhựa loại 60 lít đang ủ rượu cái, 01 thùng nhựa loại 220 lít đựng cám lợn và 455kg gạo nếp pe với tổng giá trị là 20.205.000đ là tài sản thuộc sở hữu chung của chị N và T. Như vậy tổng giá trị tài sản mà T đã hủy hoại của chị N là 30.775.500đ. Ngày 17/8/2018 chị N đã làm đơn trình báo đến công an thị trấn Mường Ảng để giải quyết, khi tổ công tác đến làm việc thì T đã cầm con dao nhọn và chiếc rìu có đặc điểm nêu trên chạy vào nhà bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958 ở cạnh nhà chị N để cố thủ. Khoảng 14h cùng ngày, thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp Công an huyện Mường Ảng đã khống chế được T và đưa về trụ sở để làm việc.

Ngày 17/8/2018 cơ quan điều tra đã lập biên bản khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường, chụp ảnh xảy ra tại gia đình chị Nguyễn Thị N tại tổ D thị trấn M, huyện M.

Tại biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 14 giờ 35 phút ngày 17/8/2018 thì vật chứng thu giữ niêm phong là: 01 chiếc rìu bằng kim loại có tổng chiều dài 65,5cm, đường kính cán rìu dài 3,5cm, lưỡi rìu dài 20cm, độ rộng nhất của lưỡi rìu là 7,4cm và 01 con dao dài 60cm, phần cán gỗ dài 20cm, đường kính cán gỗ 03cm; phần lưỡi dao bằng kim loại có đầu nhọn, dài 40cm, rộng 5 cm.

Ngày 17/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mường Ảng đã ra Yêu cầu định giá tài sản số: 06/YC. Tại bản Kết luận giá trị tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: Tủ lạnh Panasonic đưa vào sử dụng 2012 giá trị hiện tại là: 2.000.000đ; Tủ quần áo bằng gỗ ép đưa vào sử dụng năm 2015 giá trị hiện tại là 1.500.000đ; kệ để ti vi bằng gỗ lát đưa vào sử dụng năm 2015 giá trị hiện tại là 4.900.000đ; bàn thờ bằng gỗ mít đưa vào sử dụng tháng 6/2018 giá trị hiện tại là: 10.000.000đ. Tổng giá trị của vật chứng trong vụ hủy hoại tài sản ngày 17/8/2018 là: 18.400.000đ.

Ngày 22/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mường Ảng đã ra Yêu cầu định giá tài sản số: 07/YC. Tại bản Kết luận giá trị tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: 01 bộ bàn ghế bằng gỗ lát; xe máy Attila; máy thái rau lợn; Tivi hiệu LG; 01 nồi cơm điện; 01 xe rùa; 01 quạt điện nhãn hiệu Vinawind; 01 quạt điện; 01 cân lò xo; 01 bộ thang giát giường; 17 thùng Song Long 601; 01 thùng Song Long 2201; 455 kg gạo nếp; chi phí khôi phục lại tình trạng của tài sản (sửa chữa nhà). Tổng cộng là 22.478.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai thêm tình tiết mới.

Người bị hại chị Nguyễn Thị N có mặt tại phiên tòa công nhận ngày 17/8/2018 T đốt và đập phá số tài sản thuộc sở hữu riêng của chị N gồm: một kệ ti vi bằng gỗ, một ti vi LG, một bộ bàn ghế bằng gỗ, một cân lò xo loại 5 kg, một xe rùa, một tủ quần áo bằng gỗ ép, 01 tủ lạnh Panasonic, một bộ thang giát giường cá nhân,10 thùng nhựa loại 60 lít đang ủ rượu cái và đập phá ngôi nhà cấp bốn của chị N với tổng giá trị thiệt hại là 20.673.000đ đây là những tài sản do chị tạo lập từ trước khi T về chung sống.

Còn 01 xe máy Atila, 01 máy thái rau lợn, 01 nồi cơm điện, 01 bàn thờ gỗ mit, 04 ghế gấp inox, hai quạt điện, 07 thùng nhựa loại 60 lít đang ủ rượu cái, 01 thùng nhựa loại 220 lít đựng cám lợn và 455kg gạo nếp pe T đập phá và đốt 100.000đ với tổng giá trị là 20.305.000đ là tài sản thuộc sở hữu chung của chị N và T khi hai người sống chung với nhau.

Chị không có ý kiến gì về kết luận của Hội đồng định giá đối với giá trị tài sản đã bị hư hỏng. Chị N có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tài sản đã hủy hoại của gia đình chị.

Cáo trạng số 31/CT - VKSMA, ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc T về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điều 13; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: "Hủy hoại tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc rìu bằng kim loại có tổng chiều dài 65,5cm, đường kính cán rìu dài 3,5cm, lưỡi rìu dài 20cm, độ rộng nhất của lưỡi rìu là 7,4cm và 01 con dao dài 60cm, phần cán gỗ dài 20cm, đường kính cán gỗ 03cm; phần lưỡi dao bằng kim loại có đầu nhọn, dài 40cm, rộng 5 cm.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, Vũ Ngọc T nhận phạm tội " Hủy hoại tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai thể hiện rõ quan điểm của mình nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc T công nhận: Trong khoảng thời gian từ tối ngày 16/8/2018 đến sáng ngày 17/8/2018 tại tổ D, thị trấn M, huyện M do ảo giác vì sử dụng chất ma túy và mâu thuẫn trong quá trình chung sống với chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978, trú tại tổ D, thị trấn M, huyện M. Bị cáo T đã hủy hoại tài sản với trị giá số tiền là 40.878.000đ. Trong thời gian sống chung như vợ chồng với chị N, T đã cùng chị N tạo dựng được một số tài sản chung mà T đã hủy hoại là 20.305.000đ chia đôi trừ đi phần tài sản của T, phần còn lại của chị Nguyễn Thị N (20.305.000đ : 2 = 10.152.500đ). Giá trị tài sản T hủy hoại của chị N tạo dựng trước khi T về sống chung là 20.673.000đ. Do vậy Vũ Ngọc T đã có hành vi hủy hoại tài sản của chị N tổng giá trị tài sản là 30.825.500đ.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường 17/8/2018; Bản ảnh khám nghiệm hiện trường và Kết luận giá trị tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2018;

Kết luận giá trị tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản. Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ Ngọc T đã phạm tội“ Hủy hoại tài sản” theo Điều 178 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị N khẳng định T đốt và đập phá số tài sản thuộc sở hữu riêng của chị N gồm: một kệ ti vi bằng gỗ, một ti vi LG, một bộ bàn ghế bằng gỗ, một cân lò xo loại 5 kg, một xe rùa, một tủ quần áo bằng gỗ ép, 01 tủ lạnh Panasonic, một bộ thang giát giường cá nhân,10 thùng nhựa loại 60 lít đang ủ rượu cái và đập phá ngôi nhà cấp bốn của chị N với tổng giá trị thiệt hại là 20.673.000đ.

Còn 01 xe máy Atila, 01 máy thái rau lợn, 01 nồi cơm điện, 01 bàn thờ gỗ mit, 04 ghế gấp inox, hai quạt điện, 07 thùng nhựa loại 60 lít đang ủ rượu cái, 01 thùng nhựa loại 220 lít đựng cám lợn và 455kg gạo nếp pe T đập phá và đốt tiền 100.000đ với tổng giá trị là 20.305.000đ là tài sản chung của chị N và T. (Chị N bị thiệt hại:10.152.500đ; T bị thiệt hại: 10.152.500đ)

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ, gây mất lòng tin và ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây bất bình trong đông đảo quần chúng nhân dân. Bị cáo sử dụng ma túy trong một thời gian dài gây nên ảo giác. Tài sản bị cáo hủy hoại là toàn bộ tài sản làm ăn, ảnh hưởng đến cuộc sống, đảo lộn sinh hoạt của chị N. Do vậy cần đưa ra xét xử kịp thời, áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Vũ Ngọc T có hành vi hủy hoại tài sản của chị N tổng giá trị tài sản là 30.825.500đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 8/12 ở nhà lao động sản xuất. Năm 2003 kết hôn với chị Nguyễn Thị H1 sinh năm 1986 trú tại xã B1, huyện T, tỉnh Lai Châu và có với nhau 02 người con. Đến năm 2008 ly hôn với chị Nguyễn Thị H1. Tháng 8/2016 về chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978, trú tại tổ D, thị trấn M, huyện M mà không đăng ký tạm trú tạm vắng. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt; Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cai nghiện chất ma túy cũng như trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bố bị cáo là ông Vũ Ngọc Ư được nhà nước tặng thưởng huy chương khánh chiến hạng nhì. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 BLHS năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản riêng đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị N không yêu cầu bồi thường không yêu cầu về dân sự đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

Đối với Trần Trung K, sinh năm 1992, trú tại tổ D, thị trấn M, huyện M là người mà T đã khai đã đưa cho K 200.000đ nhờ mua hộ ma tuý và sử dụng ma túy cùng T. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và đối chất nhưng K không thừa nhận đã được mua ma túy hộ T và sử dụng ma túy cùng T. Ngoài lời khai trên của T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, HĐXX không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc rìu bằng kim loại có tổng chiều dài 65,5cm, đường kính cán rìu dài 3,5cm, lưỡi rìu dài 20cm, độ rộng nhất của lưỡi rìu là 7,4cm. Xung quanh phần giữa cán rìu được cuốn bởi tờ giấy trắng và dùng keo dán lại. Trên mép dán có chữ ký của Vì Văn Ung, Nguyễn Tùng Lâm, Phạm Văn Đông và 01 con dao dài 60cm, phần cán gỗ dài 20cm, đường kính cán gỗ 03cm; phần lưỡi dao bằng kim loại có đầu nhọn, dài 40cm, rộng 5 cm. Thân dao được cuốn bởi tờ giấy trắng và dùng keo dán lại. Trên mép dán có chữ ký của Vì Văn Ung, Nguyễn Tùng Lâm, Phạm Văn Đông. Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra và chị Nguyễn Thị N.

[7] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo Vũ Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội: "Hủy hoại tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 13; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 8 năm 2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc rìu bằng kim loại có tổng chiều dài 65,5cm, đường kính cán rìu dài 3,5cm, lưỡi rìu dài 20cm, độ rộng nhất của lưỡi rìu là 7,4cm. Xung quanh phần giữa cán rìu được cuốn bởi tờ giấy trắng và dùng keo dán lại. Trên mép dán có chữ ký của Vì Văn Ung, Nguyễn Tùng Lâm, Phạm Văn Đông và 01 con dao dài 60cm, phần cán gỗ dài 20cm, đường kính cán gỗ 03cm; phần lưỡi dao bằng kim loại có đầu nhọn, dài 40cm, rộng 5 cm. Thân dao được cuốn bởi tờ giấy trắng và dùng keo dán lại. Trên mép dán có chữ ký của Vì Văn Ung, Nguyễn Tùng Lâm, Phạm Văn Đông.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án hồi 14 giờ 30 phút ngày 12/11/2018).

Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra huyện Mường Ảng và chị Nguyễn Thị N.

3. Án phí*:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo Vũ Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs;